

ベトナム語

～令和 8 年 4 月に小学校に入学予定のお子様の保護者様へ～

Gửi đến toàn thể phụ huynh của các em học sinh dự kiến nhập học vào trường Tiểu học vào tháng 4 năm Reiwa 8

就学援助費の入学前支給のご案内

Hướng dẫn về tiền chi trả trước khi vào năm học của chi phí hỗ trợ đi học

甲賀市では、令和 8 年 4 月に小学校に入学予定のお子様の保護者様で就学援助の要件に該当する方に、就学援助の新入学用品費（ランドセル・制服等入学に必要なものを購入する費用）を入学前に支給します。

Ở thành phố Koka ,những phụ huynh có con dự kiến vào Tiểu học vào tháng 4 năm Reiwa 7 ,nếu đáp ứng đủ các yêu cầu của khoản hỗ trợ việc đi học ,thì sẽ được nhận chi phí hỗ trợ mua đồ dùng học tập mới trước khi con bước vào năm học (Cặp sách ,đồng phục , những đồ dùng cần thiết cho việc học,...)

◆入学前支給について◆ Về việc chi trả trước khi bước vào năm học

就学援助費は、経済的な理由によって児童生徒の就学が困難な場合に、行政が必要な援助を行うものです。入学前支給を受けることができるのは、次の（１）～（３）の要件の全部に該当する方です。

Khoản tiền hỗ trợ học tập cho học sinh là khoản hỗ trợ cần thiết của chính phủ cho những học sinh gặp khó khăn trong việc đến trường do gia đình gặp vấn đề kinh tế . Những người có thể nhận được khoản trợ cấp này là những gia đình đáp ứng đủ 3 điều kiện được ghi ở dưới đây.

（１）甲賀市に居住している方

Là công dân đang sinh sống tại thành phố KOKA

（２）お子様が令和 7 年 4 月に甲賀市の小学校に入学予定の方

Những gia đình có con dự kiến sẽ vào cấp Tiểu học vào tháng 4 năm Reiwa 8

（３）就学援助【準要保護児童】の要件に該当する方

Những gia đình đáp ứng với điều kiện “Hộ cận nghèo (Trẻ em cần được hỗ trợ)” của khoản hỗ trợ học tập .

【準要保護児童】とは、生活保護法による扶助を受けている世帯に準ずる程度に困窮し、就学が困難な状況の世帯にいる児童で、教育委員会が認定します。対象となる所得の上限金額（目安）は次のとおりです。

Hộ cận nghèo(Hộ gia đình mà trẻ em cần được hỗ trợ) là hộ gia đình có trẻ em được Hội đồng giáo dục chứng nhận sống trong hoàn cảnh khó khăn ở mức độ tương đương với các hộ gia đình đang nhận được hỗ trợ theo luật Phúc lợi xã hội .

Mức tiền thu nhập giới hạn (Tiêu chuẩn) để nằm trong đối tượng được nhận như sau :

(世帯全員の前年所得合計額が基準額(生活保護基準の1. 5倍)以下である世帯)

Những hộ gia đình mà có tổng thu nhập của tất cả các thành viên trong gia đình nằm dưới số tiền tiêu chuẩn theo quy định .

世帯人数	世帯構成	総所得金額
2人世帯	母20代、小学生1人	約210万円
3人世帯	母40代、中学生1人、小学生1人	約290万円
4人世帯	父50代、母40代、中学生1人、小学生1人	約330万円
5人世帯	父40代、母30代、中学生1人、小学生1人、未就園児1人	約360万円

※この例はあくまで目安です。所得基準は、年齢や家族構成により細かく異なりますので、個別に審査します。

Ví dụ này chỉ là ví dụ tham khảo . Tiêu chuẩn thu nhập thì sẽ khác nhau giữa mỗi cơ cấu gia đình và độ tuổi , nên chúng tôi sẽ điều tra theo từng cá nhân .

※総所得金額とは、世帯全員の前年所得の合計額です。同世帯に祖父母がいる場合は、その方の所得も含まれます。

Tổng thu nhập là tổng thu nhập của các tất cả các thành viên tổngg gia đình trong năm trước . Trường hợp có ông bà sống chung thì cũng sẽ bao gồm cả thu nhập của người đó .

◆申請について◆ Về đơn đăng kí

1) 申請書類 – Giấy tờ cần nộp

申請を希望する場合、下記の書類を提出してください。

Trường hợp phụ huynh có nguyện vọng làm đơn , thì phụ huyh hãy nộp những giấy tờ dưới đây .

●要保護・準要保護児童生徒就学援助費支給申請書

Đơn nhận chi phí hỗ trợ học tập cho trẻ em trong diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

・兄弟姉妹がいる場合でも1世帯につき1枚で申請できます。

Cho dù có anh chị em , nhưng mỗi gia đình chỉ được đăng kí 1 tờ .

・両面に記載欄がありますので、記入漏れ、押印漏れが無いようにご注意ください。

Vì các cột cần điền có ở cả 2 mặt , nên phụ huynh hãy chú ý để không bị điền thiếu , đóng dấu thiếu .

●通帳のコピー Sổ ngân hàng photo

●家賃額がわかるもの（契約書、重要事項説明書のコピーなど）

Giấy tờ có thể xác nhận được số tiền thuê nhà (Photo hợp đồng và giấy giải thích những mục quan trọng.)

※住まいが借家・アパート・市営県営住宅の方のみ Những hộ gia đình sinh sống trong nhà thuê, chung cư hay nhà của tỉnh

・家賃月額に共益費、駐車場代、自治会費等は含みません。また、住宅ローンは該当しません。

Tiền thuê nhà không bao gồm tiền phí công cộng, phí bãi đỗ xe , phí hội dân,... Ngoài ra , nhà trả góp không thuộc đối tượng .

・提出が困難な場合、別紙「家賃証明書」を付けてください。

Nếu phụ huynh gặp khó khăn về việc nộp giấy tờ , thì phụ huynh nộp Giấy chứng nhận thuê nhà được phát kèm theo .

・書類提出がない場合、家賃額は審査時に考慮されません。

Nếu không thể nộp được giấy tờ ,tiền nhà sẽ không được tính trong quá trình điều tra.

2) 申請書類の提出先 – Nơi nộp các giấy tờ đăng kí

就学時健康診断実施時に提出していただくか、甲賀市教育委員会学校教育課へ持参または郵送してください。

Phụ huynh nộp ở nơi khám sức khỏe cho con trước khi bước vào năm học , cũng có thể mang đến trực tiếp hoặc gửi đến Hội đồng giáo dục thành phố KOKA .

3) 受付期間 – Thời gian nhận đơn

令和7年10月6日(月)～令和7年11月28日(金)(土日祝を除く)

Từ ngày 6 tháng 10 đến ngày 28 tháng 11 năm Reiwa 7.(Trừ các ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ)

※12月以降も随時申請は受け付けますが、支給日が遅くなることがあります。

Chúng tôi cũng sẽ luôn tiếp nhận hồ sơ đăng kí từ tháng 12, nhưng việc chi trả sẽ bị muộn hơn.

【ご注意ください!】 Phụ huynh hãy chú ý những điểm sau.

今回の申請は、新入学用品費を入学前に支給するためのものです。

Đơn đăng kí lần này là đăng kí để nhận hỗ trợ chi phí mua đồ dùng học tập cho năm học mới truwocs khi bước vào năm học.

令和8年度要保護・準要保護児童生徒就学援助費(学用品費、給食費等)については、4月以降に申請してください。

Về chi phí hỗ trợ cho những học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo (Tiền đồ dùng học tập, tiền ăn) thì phụ huynh hãy đăng kí từ tháng 4.

また、毎年度申請する必要があります。自動継続はされませんので、希望される方は必ず毎年申請を行ってください。

Ngoài ra, phụ huynh cần phải làm đơn đăng kí hằng năm. Vì sẽ không tự động gia hạn, nên những phụ huynh có nguyện vọng thì hãy tiến hành đăng kí hàng năm.

◆審査・認定について◆ Về việc điều tra, chứng nhận

・教育委員会に提出された申請書等に基づいて、教育委員会にて所得の審査認定を行います。

世帯構成や家族の年齢等により認定の基準が異なりますので、個別に審査します。

Hội đồng giáo dục sẽ kiểm tra và chứng nhận thu nhập dựa vào đơn đăng kí đã được nộp cho Hội đồng giáo dục.(Tiêu chuẩn chứng nhận sẽ khác nhau phụ thuộc vào gia đình và độ tuổi của thành viên trong gia đình, nên sẽ được kiểm tra riêng biệt.)

・教育委員会での審査において、課税台帳等を閲覧します。

Trong quá trình kiểm tra ở Hội đồng giáo dục, chúng tôi sẽ xem sổ thuế.

・世帯の所得(令和6年分)による審査を行いますので、世帯の中で申告を行っていない方がいる場合は、必ず申請前に前年所得の申告を税務署または市役所税務課で行ってください。認定後に所得の変更があった場合は、遡って認定を取り消す場合があります。

Vì sẽ tổ chức kiểm tra thu nhập của hộ gia đình (Thu nhập của năm Reiwa 6), nên nếu trong gia đình có thành viên chưa báo cáo thu nhập, thì nhất định hãy đến sở thuế hoặc Ban thuế của ủy ban hành chính để trình báo trước khi đăng kí. Nếu có sự thay đổi thu nhập sau khi được chứng nhận, thì cũng có trường hợp bị hủy chứng nhận đó.

また、令和7年1月2日以降に甲賀市へ転入した方は、1月1日時点の住所地の市町村が発行した課税証明を提出してください。

Ngoài ra, những người chuyển đến thành phố KOKA kể từ ngày 2 tháng 1 năm Reiwa 7, thì phụ huynh hãy nộp thêm giấy tổng thuế do nơi sinh sống tại thời điểm ngày 1 tháng 1 cấp.

◆審査結果の通知について◆ Về thư báo kết quả điều tra

・審査結果は、1月頃に保護者へ郵送で通知するとともに入学予定校へも通知します。

Kết quả kiểm tra thì sẽ được gửi về cho phụ huynh vào khoảng tháng 1, cùng với đó sẽ gửi đến trường dự kiến vào học.

・12月以降に申請された方は、随時審査し、通知を送付します。

Những phụ huynh đăng kí từ tháng 12 thì chúng tôi sẽ kiểm tra và gửi thông báo về sau.

・認定結果通知書は、当年度末まで大切に保管してください。

◆支給について◆ Về việc chi trả

1) 支給方法 – Hình thức chi trả

申請書に書かれた保護者様の口座に振り込みます。

Số tiền sẽ được chuyển vào tài khoản của phụ huynh đã được ghi ở đơn đăng kí.

2) 支給時期 – Thời gian chi trả

1月(12月以降に申請された方は、遅れる場合があります。)

Tháng 1 (Những đơn nộp từ sáng 12 thì sẽ chậm hơn.)

※支給の際に、支給金額・振込日等を郵送で通知します。

Khi chi trả khoản tiền hỗ trợ, chúng tôi sẽ gửi thư thông báo về số tiền nhận được và ngày chi trả.

3) 支給額 – Số tiền chi trả

57,060円(お子様お一人につき) 57060 yên (Tương ứng với mỗi học sinh)

4) その他 – Khác

・小学新入学用品費は、1回限りの支給になります。小学校入学前に支給を受けた方は、小学校入学後は支給されません。

Chi phí mua đồ dùng học tập dùng trong năm học mới thì chỉ được chi trả 1 lần. Những gia đình đã nhận chi trả trước khi con vào Tiểu học thì sẽ không được chi trả sau khi vào Tiểu học nữa.

・新入学用品費は定額支給となるので、支給された就学援助費の用途を確認するため、後日「購入物品報告書」を提出していただきます。

Chi phí đồ dùng học tập cho năm học mới thì được chi trả khoản tiền cố định, nên sau đó, phụ huynh hãy nộp Bản báo cáo những đồ dùng đã mua để xác nhận việc đã sử dụng phí hỗ trợ học tập đã được chi trả

【問い合わせ先】 Địa chỉ liên hệ

甲賀市教育委員会事務局 学校教育課学務係

所在地: 甲賀市水口町水口6053番地 甲賀市役所4階

TEL: 0748-69-2243

FAX: 0748-69-2293